

Bản án số: **464/2023/DSST**

Ngày: 28/9/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoa Kiêu;

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày **28** tháng **9** năm **2023** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLST-DS ngày 08/6/2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2023/QĐXXST-DS ngày 25/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2023/QĐST – DS ngày 12/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Công A**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh B, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Hồng B**, sinh năm 1980 (Tên thường gọi Nguyễn Văn B) vắng mặt;

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải ông Nguyễn Công A trình bày: Ông A là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ năm 2020 đến năm 2022 dương lịch, ông A có bán thức ăn chăn nuôi gà cho anh Nguyễn Hồng B. Khi bắt đầu mua bán, tất cả việc mua bán thức ăn chăn nuôi gà được theo dõi bằng sổ. Khi hết mua bán với nhau thì giữa ông A và anh B có tổng kết nợ với nhau, anh B còn nợ lại ông A là 96.401.000 đồng. Sau khi tổng kết nợ thì ông A nhiều lần yêu cầu anh B trả nợ nhưng anh B không trả. Nay ông A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc mua bán 96.401.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 12/5/2022

đến ngày Tòa án xét xử vụ án (tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện làm tròn 12 tháng tiền lãi là 9.601.000 đồng).

Bị đơn anh Nguyễn Hồng B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Không có nộp văn bản tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của ông A.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Huỳnh B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của chị B tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hồng B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B theo qui định.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công A yêu cầu anh Nguyễn Hồng B (tên thường gọi Nguyễn Văn B) có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm số tiền 96.401.000 đồng và tính lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng mua bán” theo qui định tại Điều 430 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công A. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh B và ông A có giao dịch mua bán với nhau, anh B có đến cơ sở ông A mua thức ăn về chăn nuôi gia cầm từ năm 2021, hình thức mua bán khi anh B lấy hàng thì ghi vào sổ với nhau và xác nhận số tiền mua bán vào sổ mua bán. Đến ngày 28/4/2021 hai bên tổng kết sổ, anh B xác nhận còn nợ lại ông A số tiền 99.401.000 đồng và ký nhận nợ ghi họ tên Nguyễn Văn B. Sau đó, có ông A đòi nhiều lần anh B có trả 03 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay không trả tiếp, hiện còn nợ ông A tính đến ngày 12/5/2022 số tiền 96.401.000 đồng. Anh B xác nhận nợ nhưng không thực hiện trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông A nên buộc anh B phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 96.401.000 đồng cho ông A là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào chứng cứ do ông A cung cấp: Sổ mua bán thức ăn gia cầm có nội dung như ông A trình bày.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh B vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia tố tụng và không có gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông A đối với anh B, nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông A, buộc anh B có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gia cầm 96.401.000 đồng cho ông A là phù hợp qui định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Ông A yêu cầu tính lãi từ ngày 12/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 16 tháng với lãi suất 0.83%/tháng với số tiền

12.802.000 đồng là phù hợp qui định tại Điều 440 Bộ luật dân sự nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công A.

[1] Buộc anh Nguyễn Hồng B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công A số tiền nợ thức ăn gia cầm 96.401.000 đồng và lãi 12.802.000 đồng. Tổng cộng: 109.203.000 đồng (một trăm lẻ chín triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu anh B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[2] Án phí: Buộc anh B phải có nghĩa vụ nộp 5.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

[3] Ông A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil